BIỂU 6: CHỈ TIÊU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

		Tổng diện tích	Bảo Hòa	Lang Minh	Suối Cao	Suối Cát	Xuân Bắc	Xuân Định	Xuân Hiệp	Xuân Hòa	Xuân Hưng	Xuân Phú	Xuân Tâm	Xuân Thành	Xuân Thọ	Xuân Trường	TT. Gia Ray
1	Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm của xã	10,20	0,80	0,30	0,40	0,50	1,00	1,00	0,40	0,50	0,30	0,90	0,90	0,20	0,70	0,30	2,00
	Trong đó:	-															
	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở phục vụ nhu cầu về đất ở trong năm	2,02			0,10	0,10		0,20		0,20	0,07	0,40	0,20		0,20	0,05	0,50
2	Chuyển từ các loại đất nông nghiệp sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã) cho	27,80										2,80				25,00	
	Trong đó:	-															
	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (trong vùng khuyến khích chăn nuôi của các xã)	3,00														3,00	
3	Chu chuyển trong nội bộ đất nông nghiệp	-															
4	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản	-															
5	Chuyển từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm	0,80									0,80						
6	Chuyển từ đất trồng cây hàng năm sang nuôi trồng thủy sản	-															
7	Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng rừng sản xuất sang trồng cây lâu năm	-															
8	Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0,80										0,80					
	Trong đó:	-															
9	Chuyển từ đất lúa sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp																